

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

KIỀU VĂN TU

HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH CAN THIỆP (NGHIÊN
CỨU TRƯỜNG HỢP TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP)

Chuyên ngành: Công tác xã hội

Mã số: 9760101.01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SỸ CÔNG TÁC XÃ HỘI

HÀ NỘI, 2024

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS. Nguyễn Thị Như Trang, TS. Mai Linh

Phản biện: PGS. TS. Hoàng Thị Nga – Trường Đại học Công Đoàn

Phản biện: PGS. TS. Phạm Tiến Nam – Trường Đại học Y tế Công cộng

Phản biện: TS. Đặng Vũ Cảnh Khanh – Viện Nghiên cứu Thanh niên

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chấm luận án tiến sĩ họp tại
. vào hồi giờ ngày tháng năm 20...

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Hiện nay ở các trường trung học phổ thông, hoạt động dạy học đang được cải tiến, đổi mới theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh, thu hút được sự tham gia của nhiều nguồn lực và đáp ứng được nhiều kỳ vọng của gia đình - nhà trường - xã hội. Tuy nhiên, các vấn đề liên quan đến hành vi lệch chuẩn (HVLC) của học sinh, hành vi bạo lực học đường, các hành vi bắt nạt, học sinh sử dụng chất gây nghiện, HVLC trên không gian mạng xã hội gần đây có xu hướng diễn tiến phức tạp, gây lo lắng cho nhà trường, gia đình và xã hội.

Các hậu quả của HVLC đã được các nghiên cứu trước chỉ ra bao gồm: Hành vi lệch chuẩn ảnh hưởng đến việc học tập, làm cản trở việc đạt được các mục tiêu giáo dục của nhà trường, dẫn đến thất bại trong học tập và có nguy cơ bỏ học cao. Hơn nữa, HVLC có thể dẫn đến phá vỡ các chuẩn mực xã hội, có tỷ lệ cao chuyển từ hành vi lệch chuẩn nghiêm trọng khi còn là học sinh thành các hoạt động tội phạm, học sinh có HVLC sẽ làm mất hứng thú với các hoạt động liên quan học tập, xảy ra xung đột trong quá trình phát triển nhân cách.

Ở thời điểm hiện tại, những mô hình can thiệp HVLC của học sinh THPT trên thế giới thường hướng đến xây dựng bầu không khí, môi trường tôn trọng, gắn kết trường học; các mô hình can thiệp chuyên sâu tập trung vào các nhóm hành vi như hành vi tình dục rủi ro, ngăn chặn hành vi bạo lực học đường, phòng chống lạm dụng chất gây nghiện. Nhìn chung, các mô hình này hướng đến can thiệp các HVLC riêng lẻ, đòi hỏi kiến thức chuyên môn sâu rộng. Những mô hình, hình thức can thiệp HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp đang thực hiện là kỷ luật học sinh ở các hình thức như: nhắc nhở, khiển trách và tạm dừng học. Các giải pháp can thiệp, phát hiện sớm HVLC thông qua hòm thư, thư điện tử, tiếp nhận ý kiến từ các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chung toàn trường, thông qua phần lớn cán bộ kiêm nhiệm làm công tác xã hội

trường học. Những hình thức can thiệp này có ý nghĩa tại một thời điểm chưa có nhiều ý nghĩa bền vững lâu dài, vì thế rất cần thiết phải có mô hình can thiệp HVLC phù hợp hơn, chặt chẽ hơn, thể hiện rõ vai trò của nhân viên CTXH trường học trong can thiệp HVLC.

Ở địa bàn tỉnh Đồng Tháp, thực trạng học sinh THPT có HVLC cũng không quá khó để quan sát và nhận diện. Tuy nhiên, chưa có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến HVLC của học sinh THPT và đề xuất các mô hình can thiệp hướng đến phòng ngừa, can thiệp các HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp. Với những lý do trên, nghiên cứu sinh đã chọn nghiên cứu đề tài: **“Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông và đề xuất mô hình can thiệp (Nghiên cứu trường hợp tại tỉnh Đồng Tháp)”** làm luận án tiến sĩ của mình.

2. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn

2.1 Ý nghĩa khoa học

Đề tài đi theo hướng nghiên cứu công tác xã hội trường học với việc nghiên cứu thực trạng các HVLC của học sinh THPT và phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến HVLC của học sinh THPT. Đề xuất các giải pháp can thiệp cho nhân viên CTXH trường học.

Luận án sẽ tập trung tìm hiểu các yếu tố như sự gắn kết gia đình, gắn kết trường học, động lực học tập, sự tự ý thức về bản thân, dấu hiệu trầm cảm có tác động đến HVLC như thế nào? Từ đó hình thành các đề xuất, hoạt động can thiệp phù hợp hướng đến giảm HVLC.

Điều này có thể cho phép người làm công tác xã hội làm rõ các yếu tố quan trọng tác động đến hành vi lệch chuẩn của học sinh để có các chiến lược giúp nhà trường, gia đình và học sinh giảm tối thiểu các hành vi lệch chuẩn này.

2.2. Ý nghĩa thực tiễn

Thông qua việc làm rõ thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh THPT và các yếu tố ảnh hưởng đến HVLC của học sinh THPT, luận án sẽ đề xuất mô hình can thiệp HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng

Tháp góp phần giảm HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp và có thể vận dụng cho các trường THPT khác.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích:

Làm rõ thực trạng và các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn của học sinh Trung học phổ thông tại tỉnh Đồng Tháp, từ đó góp phần xây dựng mô hình công tác xã hội trường học

Nhiệm vụ nghiên cứu:

Tổng quan tài liệu và làm rõ cơ sở lý luận về hành vi lệch chuẩn và các yếu tố ảnh hưởng đến HVLC, các mô hình, giải pháp để can thiệp HVLC.

Khảo sát làm rõ thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh dựa trên các nhóm hành vi lệch chuẩn gồm: (1) hành vi vi phạm kỷ luật trường học, (2) hành vi gây hấn, (3) hành vi sử dụng chất gây nghiện, (4) hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng xã hội.

Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố cá nhân, gia đình và trường học tới hành vi lệch chuẩn của học sinh Trung học phổ thông.

Xây dựng một mô hình can thiệp góp phần hỗ trợ nhà trường, học sinh giảm hành vi lệch chuẩn ở tỉnh Đồng Tháp dựa trên lý luận về CTXH trường học và tình hình thực tế của địa bàn nghiên cứu

4. Đối tượng, khách thể, phạm vi nghiên cứu

4.1 Đối tượng nghiên cứu:

Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông.

4.2. Khách thể nghiên cứu

Học sinh trung học phổ thông

Giáo viên trung học phổ thông

4.3. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: 4 nhóm hành vi phổ biến trên thực tế của học sinh tại địa bàn nghiên cứu, bao gồm: hành vi vi phạm kỷ luật

trường học, hành vi gây hấn, hành vi sử dụng chất gây nghiện và hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng xã hội

Phạm vi địa bàn nghiên cứu: 7 trường Trung học phổ thông của tỉnh Đồng Tháp

5. Câu hỏi nghiên cứu

1. Thực trạng hành vi lệch chuẩn trong trường học của học sinh THPT tại tỉnh Đồng Tháp đang diễn ra như thế nào?

2. Các vấn đề thuộc về cá nhân học sinh như sức khỏe tâm thần, sự tự nhận thức về bản thân, động lực học tập có xu hướng liên hệ như thế nào với HVLC của học sinh? Các vấn đề thuộc về gia đình học sinh như gắn kết tình cảm gia đình, tham gia các hoạt động gia đình, phong cách kỷ luật của cha mẹ có xu hướng liên hệ như thế nào với HVLC của học sinh? Các vấn đề thuộc về nhà trường như gắn kết trường học, kỷ luật trường học có xu hướng liên hệ như thế nào với HVLC của học sinh?

3. Giải pháp và mô hình can thiệp nhằm phòng ngừa và can thiệp HVLC của học sinh THPT tại tỉnh Đồng Tháp là gì?

6. Giả thuyết nghiên cứu:

1. HVLC của học sinh PTTH tại Đồng Tháp chủ yếu là các mẫu hành vi ít nghiêm trọng, thiên về hành vi vi phạm kỷ luật trường học và một số mẫu hành vi gây hấn, hành vi vi phạm kỷ luật trên không gian mạng và lạm dụng chất kích thích ít phổ biến hơn.

2. Sự gắn kết tình cảm gia đình có xu hướng làm giảm HVLC của học sinh.

3. Sự tham gia hoạt động gia đình có xu hướng làm giảm HVLC của học sinh.

4. Sự gắn kết trường học có xu hướng làm giảm HVLC của học sinh.

5. Phong cách kỷ luật của gia đình có xu hướng làm gia tăng HVLC của học sinh
6. Kỷ luật trường học có xu hướng làm giảm HVLC của học sinh
7. Động lực học tập có xu hướng làm giảm HVLC của học sinh
8. Cảm nhận giá trị bản thân có xu hướng làm giảm HVLC của học sinh
9. Dấu hiệu trầm cảm của học sinh có xu hướng làm gia tăng HVLC của học sinh.

7. Cấu trúc luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, danh mục các công trình khoa học đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, luận án được kết cấu 4 chương:

- Chương 1: Tổng quan vấn đề nghiên cứu về HVLC của học sinh THPT
- Chương 2: Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu
- Chương 3: Thực trạng hành vi lệch chuẩn trong trường học của học sinh THPT
- Chương 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến HVLC trong trường học của học sinh THPT
- Chương 5: Đề xuất mô hình can thiệp HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp

8. Những đóng góp mới của luận án

8.1 Về lý luận

Luận án khái quát một số hướng nghiên cứu về sự tác động của các yếu tố đến hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông.

Luận án làm sáng tỏ một số lý luận về các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông.

Luận án xác định những yếu tố tác động và mức độ tác động đến hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông.

Luận án đề xuất mô hình can thiệp đa bậc để phòng ngừa và can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh THPT.

8.2 Về thực tiễn

Luận án của tác giả làm rõ thực trạng học sinh có các hành vi lệch chuẩn dựa trên sự tự đánh giá của học sinh trung học phổ thông ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay.

Luận án chỉ ra được sự tương quan giữa các yếu tố với hành vi lệch chuẩn, bao gồm yếu tố gắn kết gia đình, yếu tố gắn kết trường học, yếu tố động lực học tập, yếu tố tự nhận thức giá trị bản thân và yếu tố sức khoẻ tâm thần.

Kết quả của luận án làm cơ sở đề xuất các khuyến nghị giúp nhà trường, nhân viên công tác xã hội và những người làm công tác chuyên môn liên quan đến học sinh, trường học, gia đình có những chiến lược can thiệp phù hợp để giảm hành vi lệch chuẩn.

Kết quả của luận án sẽ đề xuất một mô hình can thiệp hướng đến giảm thiểu hành vi lệch chuẩn của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp mà các nghiên cứu trước chưa thực hiện được.

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VỀ HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1.1 Các nghiên cứu về khái niệm, thực trạng và hướng thực hành công tác xã hội với hành vi lệch chuẩn của học sinh trong trường học

1.1.1 Hướng nghiên cứu về khái niệm, định nghĩa hành vi lệch chuẩn

Hành vi lệch chuẩn là hành vi sai lệch với chuẩn mực chung được cộng đồng chấp thuận. Từ "deviant" (từ tiếng Latin deviatio) có nghĩa là một sự bất thường. Mỗi năm, số lượng học sinh có hành vi lệch chuẩn (còn gọi là hành vi bất thường) ở các trường phổ thông tăng đều. Hành vi lệch chuẩn không chỉ dẫn đến các vấn đề bao gồm: áp lực từ bạn bè, bắt nạt và bạo lực ngay trong môi trường học đường, mà còn dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng hơn như không phù hợp với xã hội và phạm tội.

Theo cách tiếp cận của Sugiarti và đồng nghiệp (2022), Các công trình nghiên cứu liên quan đến nguyên nhân, hậu quả của hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông.

1.1.2. Hướng nghiên cứu về những ảnh hưởng của hành vi lệch chuẩn đến học sinh

Hành vi lệch chuẩn ảnh hưởng đến việc học tập

Hành vi lệch chuẩn ảnh hưởng đến sự hội nhập tâm lý - xã hội

Hành vi lệch chuẩn dẫn đến kiếm khuyết về nhân cách...

1.1.3. Các hướng nghiên cứu về hành vi lệch chuẩn gợi ý cho thực hành công tác xã hội trong trường học

1.2. Các công trình nghiên cứu về các yếu tố ảnh hưởng tới hành vi lệch chuẩn

1.2.1. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của yếu tố đặc điểm cá nhân, gia đình và xã hội đến hành vi lệch chuẩn của học sinh

1.2.2. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của lòng tự trọng, động lực học tập đến hành vi lệch chuẩn

Lòng tự trọng là một thành phần đánh giá của khái niệm bản thân

Lòng tự trọng được liên kết với các khía cạnh sức khỏe tâm lý

1.2.3. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của cấu trúc gia đình đến hành vi lệch chuẩn của học sinh

1.2.4. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của phong cách làm cha mẹ đến hành vi lệch chuẩn của học sinh

1.2.5. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của việc kỷ luật trường học đối với học sinh

Các công trình đã nghiên cứu về các giải pháp nâng cao kỷ luật trường học gồm:

Phương pháp tiếp cận sinh thái đối với quản lý lớp học

Phương pháp hỗ trợ hành vi tích cực toàn trường

Phương pháp hỗ trợ học tập cảm xúc xã hội

1.2.6. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của sự gắn bó trường học đến hành vi lệch chuẩn của học sinh

Gắn bó với nhà trường được hiểu là học sinh tin rằng mình được coi trọng và tôn trọng với tư cách là thành viên của nhà trường

Ở Việt Nam, nghiên cứu của Trần Văn Công và cộng sự cũng đã chỉ ra rằng mức độ gắn kết ở trường học cũng có liên quan đến mức độ học lực, cụ thể, học sinh có thành tích học tập tốt sẽ có mức độ gắn kết càng cao và ngược lại. Mức độ gắn kết trường học của học sinh cao sẽ khuyến khích động cơ học tập, sự tham gia lớp học, cải thiện sự tham gia của nhà trường. Từ đó làm tăng thành tích học tập của học sinh.

Từ các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến HVLC của học sinh trung học phổ thông, các yếu tố này đã giúp tác giả luận án nhận ra những khoảng trống cần nghiên cứu thêm và hình thành ý tưởng vận dụng và nghiên cứu tại tỉnh Đồng Tháp. Các khoảng trống liên quan đến gắn kết gia đình, gắn kết trường học, kỷ luật trường học, phong cách kỷ luật của cha mẹ, động lực học tập, sự nhận thức về giá trị bản thân và các dấu hiệu trầm cảm có khả năng ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông.

1.2.7. Các hướng nghiên cứu về ảnh hưởng của dấu hiệu trầm cảm đến hành vi lệch chuẩn của học sinh

Tiểu kết chương 1

Nghiên cứu thực trạng hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông và các học sinh khác trên thế giới khá phong phú và đa dạng.

Các nguồn dữ liệu thu được từ các nghiên cứu cho thấy, mặc dù có sự khác biệt về các điều kiện kinh tế, xã hội ở mỗi quốc gia nhưng các hành vi lệch chuẩn chịu các tác động của các yếu tố về cơ bản là có sự tương đồng.

CHƯƠNG 2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Các khái niệm nền tảng

2.1.1. Hành vi lệch chuẩn

Những hành vi không phù hợp chuẩn mực được gọi là hành vi sai lệch chuẩn mực hay còn gọi là hành vi lệch chuẩn.

2.1.2. Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông

HVLC của học sinh THPT được hiểu là những hành vi học sinh không được làm ở trường học, hành vi không phù hợp với các nội qui trường học, quy tắc, chuẩn mực văn hóa đã được xã hội thừa nhận.

2.1.3. Mô hình

2.1.4. Mô hình can thiệp

2.1.5. Học sinh trung học phổ thông

Học sinh trung học phổ thông là những học sinh đang theo học lớp 10-12 tại trường Trung học phổ thông.

2.2 Lý thuyết vận dụng

2.2.1. Thuyết gắn kết xã hội

Vậy gắn kết xã hội là gì? Theo Travis Hirschi (1969), gắn kết xã hội được tạo thành từ bốn thành tố: gắn kết tình cảm (attachment), sự cam kết (commitment), sự tham gia (involvement), và niềm tin (belief).

2.2.2. Thuyết liên kết khác biệt

Ứng dụng lý thuyết Liên kết khác biệt vào nghiên cứu hành vi lệch chuẩn có thể triển khai thành các đề xuất của Sutherland.

2.2.3. Lý thuyết hệ thống sinh thái

Lý thuyết hệ thống chính là một trong những lý thuyết cơ bản được vận dụng trong công tác xã hội. Theo lý thuyết này, con người phụ thuộc vào những hệ thống trong môi trường xã hội trực tiếp của họ. Công tác xã hội chú ý đến 3 hệ thống:

Các hệ thống thân tình hay tự nhiên như gia đình, bạn bè, người thân hay đồng nghiệp

Các hệ thống chính thức như cá nhóm bạn bè, đồng nghiệp, hay các tổ chức công đoàn.

Các hệ thống tập trung như của các tổ chức xã hội như bệnh viện, trường học...

2.3. Tổ chức nghiên cứu

2.3.1 Đặc điểm địa bàn và khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện tại 7 trường trung học phổ thông ở tỉnh Đồng Tháp

2.3.2. Qui trình thực hiện nghiên cứu

Luận án được tiến hành nghiên cứu từ năm 2020 - 2023

Quá trình thực hiện nghiên cứu gồm 4 giai đoạn.

2.4 Phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Xây dựng phiếu trưng cầu ý kiến và điều tra thử

Bảng hỏi được xây dựng dựa trên khung phân tích. Với một số biến số đã có các thang đo chuẩn hóa (tình trạng sức khỏe tâm thần; động lực học tập; hành vi lệch chuẩn...), nghiên cứu tham khảo và sử dụng các thang đo này vào nghiên cứu của mình. Trong trường hợp thang đo vẫn còn tác quyền, nghiên cứu liên hệ tác giả để xin phép sử dụng.

2.4.2. Điều tra thực tiễn

Thực hiện khảo sát chính thức trên 986 học sinh Trung học phổ thông ở 7 trường trung học phổ thông của tỉnh Đồng Tháp, gồm các trường: 1/THPT Chuyên Nguyễn Quang Diêu, 2/THPT Đỗ Công Tường, 3/THPT Thanh Bình 2 – huyện Thanh Bình, 4/THPT Thiên Hộ Dương, 5/THPT Lấp Vò 2 – huyện Lấp Vò, 6/THPT Cao Lãnh 1 – huyện Cao Lãnh, 7/THPT Thành phố Cao Lãnh

2.4.3. Phân tích dữ liệu và giải thích kết quả

Sau khi thu thập dữ liệu định lượng và định tính, các hoạt động phân tích sử dụng kiểm tra mô hình độ tin cậy, phân tích tương quan.

2.4.4. Nghiên cứu tài liệu

Để tổng quan được các hướng nghiên cứu, chúng tôi thực hiện thao tác tìm kiếm, thu thập dữ liệu. Các nghiên cứu sẽ được tìm kiếm dựa trên cơ sở các dữ liệu điện tử, các tạp chí, sách báo... Các tài liệu được tìm kiếm trên các thư viện các tỉnh thành, từ các sở ban ngành liên quan.

Các trang và ứng dụng tìm kiếm thường được sử dụng nhiều là Mendeley, Google Scholar...

2.4.5. Phương pháp phỏng vấn sâu

Phỏng vấn sâu được thực hiện đối với 10 giáo viên và 15 học sinh trung học phổ thông.

2.4.6. Đạo đức nghiên cứu

2.5. Khung phân tích

2.5.1. Xây dựng khung phân tích

Từ việc phân tích các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn, các lý thuyết được vận dụng cũng như tổng quan các tài liệu liên quan đến hành vi lệch chuẩn và các yếu tố liên quan

2.5.2 Các yếu tố của khung phân tích

Tiểu kết chương 2

Trong Chương 2 này, tác giả luận án đã đã tập trung làm rõ các khái niệm nền tảng liên quan đến hành vi lệch chuẩn của học sinh THPT, đặc điểm của địa bàn nghiên cứu, quy trình tổ chức nghiên cứu, đặc điểm của nhóm khách thể nghiên cứu, các phương pháp nghiên cứu.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG HÀNH VI LỆCH CHUẨN TRONG TRƯỜNG HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

3.1 Các hành vi vi phạm kỷ luật học đường

Có 12 hành vi lệch chuẩn có mức độ thực hiện của học sinh khác nhau. Qua số liệu chúng ta thấy được các hành vi vi phạm kỷ luật học đường đều được học sinh trung học phổ thông thực hiện với mức độ phổ biến là chênh lệch giữa các hành vi rất cao.

3.2 Các hành vi gây hấn (bạo lực, quấy rối và bắt nạt học đường)

Các hành vi gây hấn này không chỉ dừng lại ở suy nghĩ của học sinh mà đã biến thành các hành động thể hiện thành các hành vi như “sự chuẩn bị vũ khí” và thể hiện ra bên ngoài có thể làm tổn thương đến thể chất và tinh thần của học sinh khác và cả thầy cô giáo trong nhà trường.

3.3 Các hành vi sử dụng chất kích thích

Quan khảo sát cho thấy có 17.3% học sinh Trung học phổ thông đã uống rượu, bia; đây là chất kích thích phổ biến thường được thanh thiếu niên hay sử dụng.

3.4 Các hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng

Trong khảo sát của chúng tôi, các hành vi mang ý nghĩa tiêu cực, chọc tức ai đó trên không gian mạng xã hội của học sinh trung học phổ thông có tỷ lệ đã từng thực hiện là 15.9%. Các hành vi khác có mức độ thực hiện thấp hơn.

Tóm lại, kết quả khảo sát hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông ở tỉnh Đồng Tháp đã làm rõ 4 nhóm hành vi lệch chuẩn gồm: hành vi vi phạm kỷ luật trường học, hành vi gây hấn, hành vi sử dụng chất gây nghiện và hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng.

3.5 Tương quan giữa các hành vi lệch chuẩn

Có sự tương quan thuận chiều giữa hành vi vi phạm kỷ luật học đường với hành vi gây hấn (giá trị tương quan (r) là 0.449), có nghĩa là nếu hành vi vi phạm kỷ luật học đường tăng thì hành vi gây hấn tăng theo.

Tiểu kết chương 3

Kết quả nghiên cứu cho thấy hành vi lệch chuẩn xảy ra ở học sinh cả nông thôn và thành thị ở tỉnh Đồng Tháp.

Trong 4 nhóm hành vi lệch chuẩn, nhóm hành vi vi phạm kỷ luật học đường là phổ biến nhất. Các nhóm hành vi lệch chuẩn còn lại có mức độ thực hiện của học sinh ở mức thấp.

Có sự tương quan thuận chiều giữa các nhóm hành vi lệch chuẩn với nhau.

CHƯƠNG 4. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÀNH VI LỆCH CHUẨN TRONG TRƯỜNG HỌC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

4.1. Lệch chuẩn và các yếu tố nhân khẩu xã hội

4.1.1. Sự khác biệt giữa hành vi lệch chuẩn và giới tính

Có sự khác biệt trung bình của biến số “Các hành vi lệch chuẩn nói chung” giữa các nhóm giới tính khác nhau. Như vậy, có sự khác biệt mức độ thực hiện hành vi lệch chuẩn giữa giới tính nam, nữ và giới tính khác.

4.1.2. Sự khác biệt giữa hành vi lệch chuẩn và khu vực sinh sống

Không có sự khác biệt giữa hai nhóm học sinh Trung học phổ thông ở nông thôn và thành thị của tỉnh Đồng Tháp về mức độ thực hiện các nhóm hành vi lệch chuẩn (giá trị Sig. hoặc Sig. (2-tailed) > 0.05).

4.1.3. Sự khác biệt giữa hành vi lệch chuẩn và loại hình gia đình

Không có sự khác biệt giữa hai nhóm học sinh Trung học phổ thông trong gia đình đầy đủ và nhóm học sinh Trung học phổ thông trong gia đình thiếu hụt về mức độ xuất hiện hành vi lệch chuẩn (giá trị Sig. hoặc Sig. (2-tailed) \geq 0.05).

4.2. Lệch chuẩn và sự gắn kết gia đình

4.2.1 Gắn kết tình cảm gia đình và hành vi lệch chuẩn của học sinh

Có sự tương quan nghịch chiều giữa gắn kết tình cảm gia đình và hành vi vi phạm kỷ luật học đường (giá trị tương quan (r) là -0.114), có nghĩa là nếu gắn kết tình cảm gia đình tăng thì vi phạm kỷ luật học đường giảm.

4.2.2. Sự tham gia các hoạt động gia đình và hành vi lệch chuẩn vị của học sinh

Kết quả phân tích tương quan cho thấy không có sự tương quan trực tiếp giữa biến hành vi tham gia các hoạt động gia đình và các hành vi lệch chuẩn.

Tuy nhiên, chúng tôi thực hiện phân tích tương quan giữa biến số Tham gia hoạt động gia đình với Gắn kết tình cảm gia đình cho ra kết quả có ý nghĩa khoa học.

4.3. Gắn kết trường học và hành vi lệch chuẩn của học sinh

Có sự tương quan nghịch chiều giữa gắn kết trường học và hành vi vi phạm kỷ luật học đường (giá trị tương quan (r) là -0.109), nghĩa là nếu gắn kết trường học tăng thì vi phạm kỷ luật học đường giảm.

4.4. Kỷ luật gia đình và hành vi lệch chuẩn

Phân tích mối quan hệ giữa kỷ luật gia đình và hành vi lệch chuẩn cho thấy, cách kỷ luật của cha mẹ theo phong cách sao nhãng, bỏ mặc có tương quan thuận chiều với các hành vi lệch chuẩn. Có nghĩa rằng, cha mẹ càng sao nhãng, bỏ mặc con cái thì các hành vi lệch chuẩn càng tăng. Trong các nhóm hành vi thì tương quan giữa phong cách này và hành vi vi phạm kỷ luật là cao hơn các nhóm hành vi lệch chuẩn còn lại.

4.5. Kỷ luật trường học và hành vi lệch chuẩn của học sinh

Có sự tương quan nghịch chiều giữa cách quản lý kỷ luật của trường học và hành vi vi phạm kỷ luật học đường (giá trị tương quan (r) là -0.146), có nghĩa là nếu cách quản lý kỷ luật của trường học càng tốt thì vi phạm kỷ luật học đường sẽ giảm.

4.6. Động lực học tập và hành vi lệch chuẩn

Có sự tương quan nghịch chiều giữa động lực học tập và hành vi vi phạm kỷ luật học đường (giá trị tương quan (r) là -0.195), có nghĩa là nếu động lực học tập tăng thì vi phạm kỷ luật học đường giảm.

4.7. Cảm nhận giá trị bản thân của học sinh và hành vi lệch chuẩn

Khi thực hiện phân tích tương quan mối quan hệ giữa cảm nhận giá trị bản thân và hành vi lệch chuẩn, kết quả cho thấy, giữa cảm nhận giá trị bản thân và hành vi phạm kỷ luật học đường, hành vi gây hấn, hành vi sử dụng chất kích thích, hành vi lệch chuẩn trong không gian mạng xã hội có tương quan nghịch chiều. Không có tương quan giữa cảm nhận giá trị bản thân và vi phạm kỷ luật học đường

4.8. Dấu hiệu trầm cảm của học sinh và hành vi lệch chuẩn

Kết quả phân tích tương quan cho thấy, có sự tương quan thuận chiều giữa mức độ trầm cảm và hành vi vi phạm kỷ luật học đường (giá trị tương

quan (r) là 0.092), có nghĩa là nếu mức độ trầm cảm tăng thì vi phạm kỷ luật học đường tăng.

Tiểu kết chương 4

Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông có sự tác động bởi yếu tố giới tính và 4 nhóm yếu tố chính là yếu tố thuộc về gia đình, yếu tố thuộc về cách thức kỷ luật của cha mẹ đối với con cái, yếu tố thuộc về nhà trường và yếu tố thuộc về cá nhân học sinh.

Nghiên cứu này của tác giả đã chỉ ra rằng bản thân các nhóm hành vi lệch chuẩn cũng có mối tương quan lẫn nhau và là tương quan thuận chiều.

CHƯƠNG 5. ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH CAN THIỆP HÀNH VI LỆCH CHUẨN CỦA HỌC SINH THPT Ở TỈNH ĐỒNG THÁP

5.1. Các phương thức can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh tại các trường trung học phổ thông hiện nay

5.1.1. Các qui định về chuẩn mực hành vi của học sinh trung học phổ thông

Các trường THPT ở tỉnh Đồng Tháp cũng có những quy định cụ thể hơn về các hành vi kỳ vọng cũng như các hành vi bị cấm của học sinh trong môi trường học đường.

5.1.2. Hình thức kỷ luật ở trường trung học phổ thông

Theo quy định về xử lý kỷ luật, các mức độ và hình thức kỷ luật gồm (1) Hội đồng xử lý kỷ luật học sinh gồm đại diện các thành viên là lãnh đạo trường, giáo viên, đoàn thanh niên, ban đại diện cha mẹ học sinh; (2) Về hình thức xử lý kỷ luật, gồm 3 hình thức là: *Nhắc nhở*, hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp để học sinh khắc phục khuyết điểm; *Khiển trách*, thông báo với cha mẹ học sinh; *Tạm dừng học ở trường* có thời hạn và thực hiện các biện pháp giáo dục khác theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; (3) Cách can thiệp kỷ luật (đối với những hình thức kỉ luật từ khiển trách trước Hội đồng nhà trường trở lên)

5.2. Các kênh thông tin phản hồi nhằm phát hiện sớm hành vi lệch chuẩn của học sinh tại trường học hiện nay

5.2.1. Hòm thư, hộp thư, thư điện tử

5.2.2. Các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt chung hàng tuần

Ưu điểm của hình thức này là giáo viên có thể giải đáp kịp thời các phản hồi của người học.

Hình thức này cũng có những hạn chế là mất nhiều thời gian, đôi khi phải để thời gian cho học sinh phân trần với nhau trong lớp.

5.3. Phòng công tác xã hội và tham vấn tâm lý

Mô hình công tác xã hội và tham vấn tâm lý (CTXH-TVTL) có mục đích tăng cường các hoạt động CTXH và tham vấn tâm lý trong nhà trường nhằm phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp các trường hợp học sinh gặp phải các vấn đề ảnh hưởng đến học tập và cuộc sống, từ đó nâng cao chất lượng dạy và học

5.4. Cơ sở đề xuất mô hình can thiệp công tác xã hội

5.4.1. Cơ sở lý luận về can thiệp công tác xã hội trong trường học

Khác với các môi trường khác, nhân viên CTXH trường học sẽ cần linh hoạt lựa chọn hình thức can thiệp ở cả ba bậc: Bậc 1 - bậc toàn trường, bậc 2- bậc nhóm, và bậc 3 – bậc cá nhân. Nếu như can thiệp bậc 1 (can thiệp toàn trường) nhấn mạnh vào chức năng phòng ngừa và can thiệp sớm, can thiệp bậc 2 (nhóm) và bậc 3 (cá nhân) nhấn mạnh vào can thiệp có tính chất trị liệu.

5.4.2. Cơ sở thực tiễn, chính sách

Dựa vào Thông tư số 33/2018 của Bộ Giáo dục và đào tạo - Thông tư hướng dẫn Công tác xã hội trong trường học.

5.4.3. Nguyên tắc hoạt động của mô hình can thiệp công tác xã hội

5.5.4. Quy trình can thiệp hành vi lệch chuẩn của mô hình

5.4.5. Các yếu tố đảm bảo thực hiện mô hình

5.4.6. Các mô hình can thiệp hành vi lệch chuẩn trên thế giới

Mô hình can thiệp hành vi lệch chuẩn tập trung vào xây dựng bầu không khí, môi trường tôn trọng, gắn kết trường học

Các mô hình can thiệp các hành vi tình dục rủi ro: Ở Hoa Kỳ, Sopagna, Mark và Gordon (2014) đã đề xuất xây dựng 2 mô hình nhằm can thiệp các hành vi tình dục rủi ro.

Mô hình ngăn chặn hành vi bạo lực học đường

5.5. Một số giải pháp đề xuất xây dựng mô hình công tác xã hội trường học hướng đến can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông

5.5.1. Giải pháp lưới hỗ trợ

Thành lập mạng lưới chuyên gia

Giải pháp kết nối và huy động nguồn lực

5.5.2. Giải pháp mô hình can thiệp đa bậc

5.5.3. Các hoạt động trong mô hình can thiệp đa bậc hướng đến can thiệp hành vi lệch chuẩn

Nâng cao kỹ năng và vai trò của giáo viên để xử lý hành vi lệch chuẩn

Nâng cao nhận thức và vai trò của nhóm học sinh nòng cốt

Đề xuất các hoạt động CTXH với học sinh sử dụng chất gây nghiện

Đề xuất các hoạt động CTXH với học sinh có hành vi gây hấn

Các hoạt động CTXH với học sinh có các biểu hiện các vấn đề sức khỏe tâm thần...

Tiểu kết chương 5

Ở chương 5, tác giả luận án đã làm rõ các phương thức can thiệp HVLC của học sinh tại các trường THPT hiện nay ở tỉnh Đồng Tháp.

Đặc biệt, tác giả luận án đề xuất các hoạt động trong mô hình can thiệp đa bậc hướng đến can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh dựa vào các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn đã được phân tích ở các chương trước.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Kết quả phân tích, nghiên cứu lý luận và kết quả khảo sát thực tiễn về hành vi lệch chuẩn, mô hình can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông ở tỉnh Đồng Tháp, tác giả luận án xin được rút ra một số kết luận dưới đây.

1.1 Về lý luận

Dựa trên sự phân tích, nghiên cứu, trích lọc, khái quát hoá một số tài liệu, công trình nghiên cứu của các tác giả đi trước, luận án xây dựng được một số khái niệm, công cụ như sau:

Gắn kết tình cảm gia đình: là tình cảm của con cái đối với cha mẹ, cảm giác của con cái khi ở nhà, sự tin tưởng vào cha mẹ.

Sự tham gia các hoạt động gia đình: sự chủ động tham gia các hoạt động của gia đình, giúp đỡ các thành viên khác trong gia đình, sự quan tâm, thăm hỏi đến các thành viên, người thân của gia đình.

Gắn kết trường học: sự tin tưởng của học sinh vào nhà trường, thầy cô giáo, sự quan tâm giúp đỡ của thầy cô giáo đối với học sinh, cảm giác được tôn trọng của học sinh khi ở trường.

Cách kỷ luật trường học: nhà trường đảm bảo việc thông tin về nội dung kỷ luật của nhà trường đến học sinh, sự công bằng trong kỷ luật, việc tiếp nhận thông tin của học sinh đảm bảo hiểu biết rõ về các qui định về kỷ luật trường học.

Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông là những hành vi vi phạm những chuẩn mực đã được quy định trong nhà trường và có ảnh hưởng tiêu cực đến cá nhân, gia đình và xã hội.

Hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông trong nghiên cứu này được chúng tôi khái quát hoá thành bốn nhóm cơ bản: thứ nhất là hành vi vi phạm kỷ luật trường học; thứ hai là hành vi gây hấn; thứ ba là hành vi sử dụng chất gây nghiện và; thứ tư là hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng xã hội.

Mặc dù một vài hành vi của các nhóm hành vi này có mức độ xuất hiện không cao, nhưng các nhóm hành vi lại có môi tương quan

thuận chiều với nhau rất mạnh. Có nghĩa là, hành vi vi phạm kỷ luật ở trường học tăng thì hành vi gây hấn tăng, hành vi sử dụng chất gây nghiện tăng, đồng thời hành vi lệch chuẩn trên không gian mạng xã hội tăng.

Động lực học tập của học sinh là sự chuẩn bị về học vấn cho tương lai, học sinh phát hiện ra năng lực, giá trị của bản thân khi học tập, học tập là vì bản thân, cho bản thân học sinh.

Sự tự ý thức về giá trị bản thân là sự tự đánh giá về thành quả của bản thân đã đạt được và đang thực hiện. Sự tin tưởng vào năng lực, giá trị của bản thân yêu quý bản thân mình.

Dấu hiệu trầm cảm của học sinh là biểu hiện mức độ hứng thú và hài lòng khi làm việc, học tập. Các biểu hiện của trầm cảm có thể là khó ngủ, ngủ quá nhiều, tâm trạng xuống dốc, ăn không ngon, hoặc ăn quá nhiều, không hài lòng về bản thân, khó tập trung, phản ứng chậm chạp, có suy nghĩ tiêu cực.

Mô hình can thiệp đa bậc được đề xuất sẽ hỗ trợ nhà trường can thiệp, phòng ngừa hành vi lệch chuẩn của học sinh được hiệu quả hơn. Mô hình đa bậc giúp phát huy vai trò của nhân viên công tác xã hội trường học trong phòng ngừa, can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh THPT.

1.2 Về thực tiễn

Về gắn kết tình cảm gia đình: trong thực tiễn nghiên cứu về gắn kết tình cảm gia đình ở tỉnh Đồng Tháp, tác giả luận án nhận thấy rằng mức độ gắn kết gia đình ở mức khá cao.

Về sự tham gia các hoạt động gia đình hay sự gắn kết hành vi của các thành viên gia đình: kết quả nghiên cứu trong luận án này cho thấy sự gắn kết hành vi là khá thấp, đặc biệt các hành vi đi thăm hỏi bà con họ hàng, hành vi sử dụng thời gian rảnh rỗi cùng nhau là rất thấp. Có nghĩa là, khi có thời gian rảnh thì học sinh trung học phổ thông thường tự tìm không gian riêng để giải trí, thư giãn, nghỉ ngơi ít tương quan với

các thành viên trong gia đình. Chúng tôi lo ngại với kết quả sự tham gia các hoạt động gia đình, các hành vi tương tác, giao tiếp giữa cha mẹ và con cái vì trong thực tế kết quả này chưa như kỳ vọng.

Về gắn kết trường học: nhìn chung mức độ gắn kết trường học trong trong các trường phổ thông mà chúng tôi nghiên cứu cho thấy mức độ gắn kết ở mức trung bình. Những hành vi tác giả luận án kỳ vọng mức độ gắn kết cao, như gắn kết với giáo viên thì kết quả lại chưa như kỳ vọng.

Về hành vi lệch chuẩn: các hành vi lệch chuẩn phổ biến ở học sinh trung học phổ thông là vi phạm nội quy nhà trường. Kết quả quan trọng trong luận án đã chỉ ra rằng các hành vi lệch chuẩn có tương quan thuận chiều với nhau. Vì thế cần quan tâm đồng thời từ những hành vi vi phạm kỷ luật trường học (hành vi lệch chuẩn xuất hiện nhiều) đến những hành vi lệch chuẩn khác nguy hiểm hơn.

Về cách kỷ luật trường học: thực tế nghiên cứu chỉ ra cách kỷ luật ở các trường phổ thông được học sinh đánh giá ở mức trung bình, việc quản lý kỷ luật được cho là công bằng.

Về cảm nhận giá trị bản thân: Kết quả thực tế khảo sát cho thấy, cảm nhận giá trị bản thân của học sinh trung học phổ thông ở mức trung bình, một số học sinh cho rằng mình thật vô dụng, không có ý nghĩa trong học tập và cuộc sống. Việc cảm nhận thấp dẫn đến sự thiếu tự tin trong cuộc sống, trong học tập và trưởng thành sau này.

Về vấn đề sức khỏe tâm thần: vấn đề trầm cảm được khảo sát và chỉ ra rằng có nhiều học sinh có dấu hiệu trầm cảm ở mức nặng cần có khuyến nghị can thiệp chuyên môn.

Các yếu tố có sự ảnh hưởng có ý nghĩa khoa học đến HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp bao gồm: Yếu tố gắn kết tình cảm gia đình, yếu tố gắn kết trường học, yếu tố kỷ luật trường học, yếu tố cảm nhận giá trị bản thân, yếu tố sức khỏe tâm thần

Các kết quả trên một lần nữa khẳng định lại các giả thuyết được đặt ra ban đầu là phù hợp. Cụ thể, giả thuyết HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp là đáng lo ngại, cần được quan tâm bởi người lớn. Các yếu tố tác động đến HVLC của học sinh THPT bao gồm các yếu tố thuộc về cá nhân học sinh, yếu tố gia đình, yếu tố nhà trường.

Đề xuất mô hình can thiệp đa bậc: từ kết quả nghiên cứu thực tiễn về các hoạt động đang diễn ra, đang thực hiện can thiệp, phòng ngừa HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp, tác giả luận án khẳng định mô hình can thiệp đa bậc và các hoạt động can thiệp đa bậc là giải pháp phù hợp để can thiệp HVLC của học sinh THPT ở tỉnh Đồng Tháp hiện nay. Khi thực hiện cùng với các văn bản đã có và đang được ban hành, sẽ phát huy hơn nữa những mục tiêu, nhiệm vụ của các đầu mối thực hiện vai trò công tác xã hội trường học. Thực hiện mô hình can thiệp đa bậc không chỉ thể rõ hơn các vai trò của nhân viên công tác xã hội trường học trong quá trình phòng ngừa, can thiệp hành vi lệch chuẩn ở các trường THPT hiện nay, mà còn có thể vận dụng mô hình can thiệp đa bậc ở các trường THPT ở các địa bàn khác.

2. Khuyến nghị

Từ những kết luận đã phân tích ở trên, luận án đề xuất một số khuyến nghị sau:

2.1 Về lý luận

Luận án đã đánh giá được sự tác động của các yếu tố đến hành vi lệch chuẩn. Các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn bao gồm: Yếu tố gắn kết gia đình, yếu tố gắn kết trường học, yếu tố cách kỷ luật của nhà trường, yếu tố động lực học tập, yếu tố tự nhận thức bản thân, yếu tố trầm cảm. Từ việc chỉ ra được các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn có thể giúp những người làm công tác chuyên môn dự báo được các hành vi lệch chuẩn có thể xảy ra đối với đối tượng học sinh trung học phổ thông. Kết quả này mở ra các hướng nghiên cứu về hành vi gắn kết

gia đình, gắn kết trường học trong bối cảnh đổi mới giáo dục, phát triển hội nhập văn hoá hiện nay. Gắn kết trường học, gắn kết gia đình cũng là chủ đề cần được các nghiên cứu trong tương lai vì thực tế còn khá ít các công trình đã nghiên cứu về chủ đề này ở Việt Nam. Hơn nữa, yếu tố trầm cảm cần được nghiên cứu sâu rộng hơn vì yếu tố này không chỉ là một vấn đề sức khoẻ tâm thần mà còn là một yếu tố có ảnh hưởng đến hành vi lệch chuẩn của học sinh. Tác giả luận án khuyến nghị trong tương lai cần nghiên cứu và sử dụng các thang đo đa dạng hơn liên quan đến mức độ biểu hiện các dấu hiệu trầm cảm trong các mối quan hệ với hành vi lệch chuẩn.

Với chủ đề về HVLC, tác giả luận án khuyến nghị đến các nhà khoa học, các nghiên cứu sinh ngành công tác xã hội trong tương lai nên tập trung vào các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn ở một số hành vi lệch chuẩn cụ thể (ví dụ: nhóm hành vi gây hấn), hành vi có mức độ thực hiện phổ biến ở học sinh để nghiên cứu và nên vận dụng các phương pháp phân tích dữ liệu để tiến hành phân tích các mô hình hồi qui cũng như các mô hình tương quan khác sẽ làm sáng tỏ các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn của học sinh THPT.

2.2 Về thực tiễn

Từ kết quả nghiên cứu, luận án đề xuất một số kiến nghị để mô hình can thiệp thực hiện hiệu quả trong tương lai như sau:

Thứ nhất, từ kết quả nghiên cứu các tài liệu trong nước và ngoài nước về hành vi lệch chuẩn, các yếu tố tác động đến hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông cũng như kết quả nghiên cứu thực tế của tác giả trong luận án này cho thấy rằng: gắn kết hành vi trong gia đình làm gia tăng gắn kết tình cảm. Khi gắn kết tình cảm tăng thì hành vi lệch chuẩn của học sinh giảm xuống. Từ các lý thuyết và thực tế này cho thấy tầm quan trọng của sự tham gia trong gia đình thông qua các hành vi hàng ngày, hành vi rất giản đơn, nhưng nếu gia tăng những hành vi này sẽ góp phần gia tăng hành vi gắn kết tình cảm. Khi gắn kết tình cảm giữa

các thành viên trong gia đình thì sẽ góp phần làm giảm hành vi lệch chuẩn. Vì thế nhân viên CTXH khi thực hiện nhiệm vụ trong mô hình sẽ là yếu tố giúp thúc đẩy sự gắn kết gia đình thông qua các hoạt động phối hợp, tăng cường tương tác giữa học sinh với phụ huynh, tăng cường nhận thức của phụ huynh về tầm quan trọng của sự gắn kết gia đình, gắn kết với con cái.

Thứ hai, từ kết quả nghiên cứu của luận án chỉ ra rằng mức độ gắn kết trường học hiện nay ở tỉnh Đồng Tháp ở mức trung bình, việc thúc đẩy gia tăng sự gắn kết trường học hơn nữa là rất cần thiết thông qua các hoạt động cụ thể của mô hình. Nhân viên CTXH chủ động xây dựng hoạt động thúc đẩy sự gắn kết trường học cho mỗi học sinh, xây dựng sự gắn kết trường học ở mỗi học sinh và giáo viên sẽ là một giải pháp hiệu quả để góp phần làm giảm hành vi lệch chuẩn. Việc xây dựng bầu không khí trong trường học thân thiện, gắn bó giữa thầy cô giáo và học sinh là vô cùng quan trọng, khi gắn bó học sinh có thể tin tưởng và tìm kiếm sự giúp đỡ, chia sẻ. Việc xây dựng sự gắn kết trường học cần sự phối hợp đồng đều của các vai trò, bộ phận chức năng, từ giáo viên, nhân viên văn phòng, lãnh đạo, nhà tham vấn tâm lý và nhân viên xã hội học đường. Tác giả luận án cho rằng, đây là những hoạt động cần được nhân rộng ở các trường trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và các địa phương khác.

Thứ ba, tác giả luận án khuyến nghị đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan hoàn thiện văn bản pháp luật liên quan đến định biên, vị trí việc làm của nhân viên CTXH trong trường học để các trường THPT có thể chủ động nguồn nhân lực và phân công nhiệm vụ nhân sự phụ trách các hoạt động thúc đẩy sự gắn kết trường học. Khi nhân viên CTXH thực hiện vai trò thúc đẩy gắn kết trường học sẽ làm giảm hành vi lệch chuẩn và các vấn đề liên quan khác của học sinh phổ thông hiện nay.

Thứ tư, nhân viên CTXH trong kế hoạch can thiệp các vấn đề hành vi lệch chuẩn của học sinh cần chú trọng đến các nguyên tắc của mô hình, phát triển sự tham gia của các cá nhân trong gia đình góp phần nâng cao sự gắn kết gia đình và sự tương tác giữa các thành viên trong gia đình khi hỗ trợ, can thiệp hành vi lệch chuẩn của học sinh. Xác định rõ các hoạt động này trong kế hoạch can thiệp của nhân viên xã hội.

Thứ năm, nhân mạnh chức năng phòng ngừa trong mô hình can thiệp. Học sinh trung học phổ thông đang trong độ tuổi có nhiều thay đổi về mặt tâm lý, sinh lý, nhận thức của học sinh còn chưa đầy đủ rất dễ dàng vi phạm các hành vi lệch chuẩn bao gồm cả hành vi lệch chuẩn ở mức nhẹ và hành vi lệch chuẩn nghiêm trọng. Hơn nữa, trong độ tuổi này các em rất dễ học tập hành vi xã hội khác cả tích cực và tiêu cực ở ngoài đời sống và cả trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Vì thế, đối tượng học sinh trung học phổ thông cần được hỗ trợ và định hướng giá trị, hành vi đúng đắn từ các thành viên trong gia đình, cha mẹ, thầy giáo, cô giáo để các em có nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn về sự nguy hiểm của các hành vi sai lệch. Do đó, để phòng ngừa sớm các HVLC, thay vì phát xét, tìm lỗi sai người lớn cần có thái độ hiểu biết đúng đắn, động viên, khích lệ tham gia các hoạt động ngay từ gia đình hàm ý gắn kết các thành viên lại với nhau. Giáo viên quan tâm, tận tâm, tận tình chia sẻ, trò chuyện, trao đổi, dành nhiều thời gian hơn với học sinh ở trường.

Thứ sáu, kết quả nghiên cứu của luận án đã chỉ ra thực trạng các dấu hiệu biểu hiện trầm cảm và sự tự nhận thức bản thân, động lực học tập của học sinh cần phải được quan tâm hơn nữa bởi gia đình và nhà trường, học sinh ngày nay cũng đang phải đối mặt với nhiều áp lực làm ảnh hưởng đến sự tự nhận thức bản thân, trầm cảm ở học sinh. Các em rất cần sự lắng nghe, chia sẻ từ gia đình, thầy cô và người lớn có kinh nghiệm để xây dựng động lực học tập đúng đắn, giảm hiện tượng chán học, mỗi học sinh có động lực tốt, mục tiêu học tập rõ ràng. Mô hình can

thiệt HVLC ở trường học sẽ góp phần giải quyết những yếu tố cá nhân liên quan tác động đến HVLC của học sinh.

Thứ bảy, mô hình công tác xã hội đa bậc khuyến nghị được thực hiện sẽ huy động được nhiều nguồn lực, tác động đa tầng, không chỉ góp phần làm giảm hành vi lệch chuẩn của học sinh trung học phổ thông mà còn thúc đẩy gắn kết gia đình, gắn kết trường học, làm rõ các yếu tố tác động đến HVLC của học sinh. Theo tác giả luận án, nguồn nhân lực để thực hiện mô hình đang sẵn có và hoàn toàn có thể tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được ngay tại các trường THPT ở tỉnh Đồng Tháp. Điều kiện đủ là các văn bản pháp luật, các qui định liên quan phải hoàn thiện để thực hiện đồng bộ và có tính pháp lý chặt chẽ.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Kieu Van Tu and Nguyen Thi Kim Oanh (2022), “Perceptions of educational administrators and teacher about the factors affecting students’ absenteeism and dropout – Interventions by school social workers”, *The first international conference On the Issues of social sciences and humanities*, Vietnam National University Press, Hanoi, pp. 1006-1020.
2. Kieu Van Tu (2023), “Deviant behavior among high school students”, *International conference proceedings - Conference of the Asean - Social work education and social development 2023 Make a difference social work without barriers: In response to sustainable development and public emergency*, Vietnam National University Press, Hanoi, pp.337-350.
3. Kieu Van Tu (2023), “The Relationships Between Family Attachment, Family Commitment and School Attachment among High School Students”, *Asian Social Work Journal (ASWJ)* Vol. 8(5), pp. 1-9. DOI: <https://doi.org/10.47405/aswj.v8i5.268>, pp.1-9
4. Kieu Van Tu (2023), “Depression among high school students in Dong Thap Province, Vietnam”, *Proceedings The 7th International conference on school psychology - Promoting mental well-being in school*, VNUHCM Press, pp.58-67.
5. Kiều Văn Tu (2024), “Mô hình công tác xã hội kết hợp trong can thiệp hành vi lệch chuẩn ở học sinh trung học phổ thông”, *Tạp chí Thiết bị Giáo dục* 1 (304), tr. 350-352.